

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 05-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Dương.

Ông Lê Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh V (tên gọi khác Lê Thanh T) – sinh năm 1984; Nơi cư trú: Khóm 4, phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau; số CMND: 381127104; nghề nghiệp: Thợ nhôm; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Kim H; tiền sự: 01 lần vào ngày 17/9/2017 bị Công an phường 9, thành phố M, tỉnh Cà Mau xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; tiền án: 03 lần vào ngày 15/3/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 22/8/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 28/6/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tạm giữ ngày 25/9/2017, khởi tố tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay về tội “Trộm cắp tài sản” (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Rạch G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Rạch G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

Anh Thái Trường G – sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Rạch G, huyện H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 24/9/2017 Nguyễn Văn S trú khóm 1, thị trấn Rạch G, huyện H, tỉnh Cà Mau. Sau khi đi công việc về anh S đậu 01 xe mô tô Exciter 135 phân khối màu xám mang biển kiểm soát 69L1 – 01572 tại sân trước nhà, chìa khóa xe vẫn để trong ổ khóa sau đó anh S vào nhà. Lúc này Lê Minh V đi tới thấy xe không có ai trông coi nên V nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. V điều khiển xe ra và chạy ra đường Hồ Chí Minh khoảng 02km thì V tháo biển số xe vứt bỏ và chạy đến nhà anh Nguyễn Văn T tại khóm 1, thị trấn Rạch G, huyện H, tỉnh Cà Mau gửi xe. Do nhà anh T không còn chỗ gửi nên V đem xe lên nhà anh G tại khóm 8, thị trấn Rạch G, huyện H, tỉnh Cà Mau gửi. Sau đó T liên lạc với V nhưng không liên lạc được nên ngày 26/9/2017, T đem xe V gửi đi trình báo. Cơ quan cảnh sát điều tra mời V làm việc thì V thừa nhận lén lút chiếm đoạt tài sản của anh S.

Tại kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 24/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Trị giá 01 xe mô tô Exciter 135, màu xám, số máy IS92/03.4276, số khung S9AOCY034294 là 15.600.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: 01 điện thoại di động hiệu LAND-ROVER và 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO bị đứt dây đeo có giá trị 605.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra chị Lê Thị Ánh L khai nhận mất tài sản gồm: 01 giấy cầm đồ; 01 điện thoại di động LAND-ROVER, 01 đồng hồ đeo tay hiệu RADO. Qua kết quả định giá tài sản là: 605.000 đồng không đủ định lượng và bị can không thừa nhận chiếm đoạt nên không có căn cứ xử lý, hiện tại tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với anh Trịnh Hoàng D và anh Trần Quốc S xác định có đánh rơi tài sản và V thừa nhận là có nhặt được nên không đề cập xử lý.

Vật chứng thu được gồm:

01) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 44.000 đồng

- 02) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI 353677/07/156342/1
- 03) 01 điện thoại di động Forme, số IMEI1: 358702072081481, số IMEI2: 358702072081499
- 04) 01 điện thoại di động hiệu Land-Rover, số IMEI1: 356233522662870, số IMEI2: 356233522662888 và thẻ nhớ 2GB
- 05) 01 hột quẹt màu trắng
- 06) 01 hột quẹt màu tím
- 07) 01 hột quẹt nhựa trong đã hư hỏng.
- 08) 01 đồng hồ đeo tay nữ hiệu RADO bị đứt dây
- 09) 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Hoàng D
- 10) 01 Giấy phép lái xe tên Trần Quốc S
- 11) 01 Giấy phép lái xe tên Trịnh Hoàng D
- 12) 01 giấy cầm đồ của cơ sở Trường T, tên người cầm đồ Lê Thị Ánh L
- 13) 01 cục sạc điện thoại Nokia
- 14) 01 giấy tập học sinh có ghi bài thuốc phòng ngừa và trị ung thư
- 15) 01 tờ lịch ghi ngày 06/5/2017
- 16) 26 phiếu điểm của PT Store
- 17) 02 vé massage Central Hotel
- 18) 01 vé massage Vĩnh Thịnh
- 19) 01 vé massage Cao Gia Thịnh
- 20) 01 tấm car Công ty TNHH MTV Hotel Tân Nhựt Minh
- 21) 01 tấm car trang trí nội thất Duy Hải
- 22) 01 tấm car DNTN Liên Khoa
- 23) 01 tấm car taxi Hoàng Anh
- 24) 01 tấm car hỗ trợ vay vốn ngân hàng Mr Hao
- 25) 03 tấm car nhận đánh bóng xe máy Xuân Nghi
- 26) 02 tấm car Công ty kiếng Thanh Bình
- 27) 01 tấm cacrr xe khách Phương Trang
- 28) 01 khung gắn sim Viettel, số thuê bao 01655916500
- 29) 01 vé xe Mai Linh
- 30) 01 vé xe buýt
- 31) 01 mảnh giấy có ghi anh Nghiệp: 0915.269.440
- 32) 05 bao cao su của Công ty CPMEFURA
- 33) 01 bốp da màu da bò, kích cỡ 40 hiệu BIORENCATHA

34) 01 đôi dép quay hậu, quay ngang màu đen, xanh đã cũ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 48/KSĐT-KT ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Minh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đồng ý với bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội.

Bị hại anh Nguyễn Văn S vắng mặt và có đơn yêu cầu: Về phần dân sự bị hại không đặt ra yêu cầu, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt bị cáo: Lê Minh V từ 24 đến 30 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tổng tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Vào khoảng 14 giờ ngày 24/9/2017, bị cáo Lê Minh V (tên gọi khác là Lê Thanh T) đi đến trước nhà của anh Nguyễn Văn S ở khóm 1, thị trấn Rạch G, huyện H, tỉnh Cà Mau. Lợi dụng sự sơ hở bị cáo lén lúc chiếm đoạt tài sản là: 01 xe mô tô Exciter 135, màu

xám, số máy IS92/03.4276, số khung S9AOCY034294. Theo kết luận định giá số 30 ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện H xác định giá trị là: 15.600.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Đối với bị cáo đã biết rõ tài sản của người khác quản lý không ai có quyền chiếm đoạt một cách trái pháp luật, lẽ ra bị cáo phải biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và không nên làm, thế nhưng chỉ vì thiếu suy nghĩ và không chịu lao động nên lợi dụng khi chủ sở hữu quản lý tài sản sơ hở, bị cáo lén lút chiếm đoạt nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

[4] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà trực tiếp là tài sản của anh S gây hoang mang lo lắng trong nhân dân và làm cho tình hình trật tự ở địa phương thêm phức tạp.

[5] Bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tài sản trộm cắp đủ định lượng. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hành vi và hậu quả do mình gây ra.

[6] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo với giá trị tài sản chiếm đoạt là: 15.600.000 đồng lần này là thuộc trường hợp tái phạm. Nên đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[7] Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự và 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả và tài sản đã trả lại cho bị hại, người bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo trong việc lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng ngoài tài sản trả lại cho bị hại những vật chứng còn lại xét thấy đây không phải là tài sản phạm tội mà có nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh V (tên gọi khác Lê Thanh T), phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên xử: Bị cáo Lê Minh V (Lê Thanh T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 25/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Lê Minh V gồm:

- 01) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 44.000 đồng.
- 02) 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, IMEI 353677/07/156342/1.
- 03) 01 điện thoại di động Forme, số IMEI1: 358702072081481, số IMEI2: 358702072081499.
- 04) 01 điện thoại di động hiệu Land-Rover, số IMEI1: 356233522662870, số IMEI2: 356233522662888 và thẻ nhớ 2GB.
- 05) 01 hột quẹt màu trắng.
- 06) 01 hột quẹt màu tím.
- 07) 01 hột quẹt nhựa trong đã hư hỏng.
- 08) 01 cục sạc điện thoại Nokia.
- 09) 01 giấy tập học sinh có ghi bài thuốc phòng ngừa và trị ung thư.
- 10) 01 tờ lịch ghi ngày 06/5/2017.
- 11) 26 phiếu điểm của PT Store.
- 02 vé massage Central Hotel.
- 12) 01 vé massage Vĩnh Thịnh.
- 13) 01 vé massage Cao Gia Thịnh.
- 14) 01 tấm car Công ty TNHH MTV Hotel Tân Nhựt Minh.
- 15) 01 tấm car trang trí nội thất Duy Hải.
- 16) 01 tấm car DNTN Liên Khoa.
- 17) 01 tấm car taxi Hoàng Anh.
- 18) 01 tấm car hỗ trợ vay vốn ngân hàng Mr Hao.
- 19) 03 tấm car nhận đánh bóng xe máy Xuân Nghi.

- 20) 02 tấm car Công ty kiếng Thanh Bình.
- 21) 01 tấm car xe khách Phương Trang.
- 22) 01 khung gắn sim Viettel, số thuê bao 01655916500.
- 23) 01 vé xe Mai Linh.
- 24) 01 vé xe buýt.
- 25) 01 mảnh giấy có ghi anh Nghiệp: 0915.269.440.
- 26) 05 bao cao su của Công ty CPMEFURA.
- 27) 01 bóp da màu da bò, kích cỡ 40 hiệu BIORENCATHA.
- 28) 01 đôi dép quay hậu, đang quay ngang màu đen, xanh đã cũ.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Minh V phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- CQĐT huyện H;
- Nhà tạm giữ huyện H;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Khánh